

105/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – TUYẾN VẬN TẢI VEN BIỂN – Đường ống ngầm

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 162/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN300025 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 21 tháng 07 năm 2022)

Chèn	Ống ngầm, —●—●—●, nối:	(1) 10°20'34"N	107°16'42"E
		(2) 10°20'55"N	107°16'16"E
		(3) 10°21'16"N	107°15'51"E
		(4) 10°21'40"N	107°15'29"E
		(5) 10°22'08"N	107°15'12"E
		(6) 10°22'36"N	107°14'56"E

Chú giải, *Gas*, dọc theo (1) – (6) như trên

Chèn	Ống ngầm, —●—●—●, nối:	(7) 10°19'25"N	107°18'05"E
		(8) 10°21'01"N	107°16'22"E
		(9) 10°21'18"N	107°15'54"E
		(10) 10°21'41"N	107°15'31"E
		(11) 10°22'09"N	107°15'15"E
		(12) 10°22'37"N	107°14'58"E

Chú giải, *Gas*, dọc theo (7) – (12) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

105/2022 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VIET NAM COASTAL ROUTE – Submarine pipeline

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.162/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN300025 (Edition No. 1, updated on July 21st, 2022)

Insert	Submarine pipeline, —●—●—●, joining:	(1) 10°20'34"N	107°16'42"E
		(2) 10°20'55"N	107°16'16"E
		(3) 10°21'16"N	107°15'51"E
		(4) 10°21'40"N	107°15'29"E
		(5) 10°22'08"N	107°15'12"E
		(6) 10°22'36"N	107°14'56"E

Legend, *Gas*, along (1) – (6) above

Insert	Submarine pipeline, —●—●—●, joining:	(7) 10°19'25"N	107°18'05"E
--------	--------------------------------------	----------------	-------------

(8) 10°21'01"N	107°16'22"E
(9) 10°21'18"N	107°15'54"E
(10) 10°21'41"N	107°15'31"E
(11) 10°22'09"N	107°15'15"E
(12) 10°22'37"N	107°14'58"E

Legend, Gas, along (7) – (12) above
 (All positions are affected to WGS 84 Datum)
